

## Chương II

# VIỆT NAM TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1945

### Bài 14

## PHONG TRÀO CÁCH MẠNG 1930 – 1935

Trong những năm 1929 – 1933, kinh tế Việt Nam phải gánh chịu những hậu quả nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế ở nước Pháp. Đời sống của các tầng lớp nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trong thời gian này, thực dân Pháp đàn áp dã man cuộc khởi nghĩa Yên Bái khiến cho tình hình xã hội vô cùng căng thẳng. Trong bối cảnh đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kịp thời lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng trong cả nước. Thực dân Pháp tập trung lực lượng đàn áp, phong trào bị tổn thất nghiêm trọng. Từ năm 1932 đến năm 1935, Đảng ta tiến hành cuộc đấu tranh để phục hồi tổ chức Đảng và các cơ sở quần chúng.

### I – VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1929 – 1933

#### 1. Tình hình kinh tế

Từ năm 1930, kinh tế Việt Nam bước vào thời kì suy thoái, khủng hoảng, bắt đầu từ nông nghiệp. Lúa gạo bị sụt giá, ruộng đất bị bỏ hoang. Trong công nghiệp, sản lượng hầu hết các ngành đều suy giảm. Xuất nhập khẩu đình đốn, hàng hoá khan hiếm, giá cả đắt đỏ.

Cuộc khủng hoảng kinh tế ở Việt Nam rất nặng nề so với các thuộc địa khác của Pháp, cũng như so với các nước trong khu vực.

#### 2. Tình hình xã hội

Hậu quả lớn nhất mà cuộc khủng hoảng kinh tế gây ra đối với xã hội là làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của các tầng lớp nhân dân lao động. Nhiều công nhân bị sa thải, số người có việc làm thì đồng lương ít ỏi.

Ở Bắc Kì, nơi tập trung nhiều công nhân, có tới 25 000 người bị sa thải. Số người có việc làm thì đồng lương bị cắt giảm từ 30% đến 50%. Cuộc sống của thợ thuyền ngày càng khó khăn.


Nông dân phải chịu cảnh thuế cao, vay nợ nặng lãi, nông phẩm làm ra phải bán với giá thấp. Ruộng đất bị địa chủ người Pháp và người Việt chiếm đoạt. Nông dân ngày càng bị bần cùng hoá.

Các tầng lớp nhân dân lao động khác cũng không tránh khỏi tác động xấu của khủng hoảng kinh tế.

Thợ thủ công bị thất nghiệp, nhà buôn nhỏ phải đóng cửa hiệu, viên chức bị sa thải, số đông tư sản dân tộc gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh.

Mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc, trong đó có hai mâu thuẫn cơ bản là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến.

Chính vì vậy, trong những năm cuối thập kỉ 20, phong trào công nhân và phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ, lôi cuốn đông đảo các giai cấp, tầng lớp xã hội tham gia. Đầu năm 1930, cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Việt Nam Quốc dân đảng lãnh đạo đã thất bại. Chính quyền thực dân tiến hành một chiến dịch khủng bố đã man những người yêu nước. Điều đó càng làm tăng thêm những mâu thuẫn và tình trạng bất ổn trong xã hội.

 *Hãy nêu thực trạng kinh tế – xã hội Việt Nam trong những năm khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933).*

## **II – PHONG TRÀO CÁCH MẠNG 1930 – 1931 VỚI ĐỈNH CAO XÔ VIẾT NGHỆ – TĨNH**

### **1. Phong trào cách mạng 1930 – 1931**

Trong bối cảnh cuộc khủng hoảng kinh tế diễn ra gay gắt và phong trào cách mạng dâng cao, ngay sau khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo phong trào đấu tranh của quần chúng công – nông rộng khắp cả nước.

Từ tháng 2 đến tháng 4 – 1930, nổ ra nhiều cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân. Mục tiêu đấu tranh là đòi cải thiện đời sống : công nhân đòi tăng lương, giảm giờ làm ; nông dân đòi giảm sưu, giảm thuế v.v. ; bên cạnh đó, cũng xuất hiện những khẩu hiệu chính trị như “Đả đảo chủ nghĩa đế quốc ! Đả đảo phong kiến !”, “Thả tù chính trị” v.v..

Tháng 5, trên phạm vi cả nước bùng nổ nhiều cuộc đấu tranh nhân ngày Quốc tế Lao động 1 – 5. Các cuộc đấu tranh này là bước ngoặt của phong trào cách mạng. Lần đầu tiên, công nhân Việt Nam biểu tình kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động, đấu tranh đòi quyền lợi cho nhân dân lao động trong nước và thể hiện tình đoàn kết với nhân dân lao động thế giới.

Trong các tháng 6, 7, 8, liên tiếp nổ ra nhiều cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động khác trên phạm vi cả nước.

Sang tháng 9 – 1930, phong trào đấu tranh dâng cao, nhất là ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Những cuộc biểu tình của nông dân (có vũ trang tự vệ) với hàng nghìn người tham gia kéo đến huyện lỵ, tỉnh lỵ đòi giảm sưu, giảm thuế. Các cuộc đấu tranh này được công nhân ở Vinh – Bến Thủy hưởng ứng.



Hình 31. Lược đồ phong trào Xô viết Nghệ – Tĩnh

Tiêu biểu là cuộc biểu tình của nông dân huyện Hưng Nguyên (Nghệ An) ngày 12 – 9 – 1930. Khoảng 8 000 nông dân kéo đến huyện lỵ với khẩu hiệu “Đả đảo chủ nghĩa đế quốc !”, “Đả đảo Nam triều !”, “Nhà máy về tay thợ thuyền !”, “Ruộng đất về tay dân cày !”... Đoàn biểu tình xếp thành hàng dài hơn 1 kilômét

tiến về thành phố Vinh. Đi đầu là những người cầm cờ đỏ, đi hai bên là những đội viên tự vệ được trang bị dao, gậy. Trên đường đi, đoàn biểu tình dừng lại vài nơi để diễn thuyết và chỉnh đốn đội ngũ. Dòng người càng đi càng được bổ sung thêm. Khi đến gần Vinh, con số lên tới gần 3 vạn người và xếp thành hàng dài tới 4 kilômét. Thực dân Pháp đã đàn áp dã man. Chúng cho máy bay ném bom xuống đoàn biểu tình làm 217 người chết, 125 người bị thương. Song, sự đàn áp dã man đó không ngăn được cuộc đấu tranh. Quần chúng kéo đến huyện lỵ phá nhà lao, đốt huyện đường, vây đồn lính khố xanh v.v..

Hệ thống chính quyền thực dân, phong kiến bị tê liệt, tan rã ở nhiều thôn, xã. Nhiều lí trưởng, chánh tổng bỏ trốn.

Trong tình hình đó, nhiều cấp uỷ Đảng ở thôn, xã đã lãnh đạo nhân dân đứng lên tự quản lí đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở địa phương, làm chức năng của chính quyền, gọi là “Xô viết”.

## 2. Xô viết Nghệ – Tĩnh

Tại Nghệ An, Xô viết ra đời từ tháng 9 – 1930 ở các xã thuộc huyện Thanh Chương, Nam Đàn, một phần huyện Anh Sơn, Nghi Lộc, Hưng Nguyên, Diễn Châu. Ở Hà Tĩnh, Xô viết hình thành ở các xã thuộc huyện Can Lộc, Nghi Xuân, Hương Khê vào cuối năm 1930 – đầu năm 1931. Các xô viết đã thực hiện quyền làm chủ của quần chúng, điều hành mọi mặt đời sống xã hội.

Về chính trị, quần chúng được tự do tham gia hoạt động trong các đoàn thể cách mạng, tự do hội họp. Các đội tự vệ đỏ và toà án nhân dân được thành lập.



Hình 32. Đấu tranh trong phong trào Xô viết Nghệ – Tĩnh (tranh sơn dầu)

Về kinh tế, thi hành các biện pháp như : chia ruộng đất công cho dân cày nghèo ; bãi bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, thuế muối ; xoá nợ cho người nghèo ; tu sửa cầu cống, đường giao thông ; lập các tổ chức để nông dân giúp đỡ nhau sản xuất.

Về văn hoá – xã hội, chính quyền cách mạng mở lớp dạy chữ Quốc ngữ cho các tầng lớp nhân dân ; các tệ nạn xã hội như mê tín, dị đoan, tệ rượu chè, cờ bạc,... bị xoá bỏ. Trật tự trị an được giữ vững ; tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau được xây dựng.

Xô viết Nghệ – Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931. Tuy chỉ tồn tại được 4 – 5 tháng, nhưng đó là nguồn cổ vũ mạnh mẽ quần chúng nhân dân trong cả nước.

Trước tác động của phong trào, thực dân Pháp tập trung lực lượng tiến hành khủng bố dã man. Chúng điều động binh lính đóng nhiều đồn bốt ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Cùng với việc cho binh lính đi càn quét, bắn giết dân chúng, đốt phá, triệt hạ làng mạc, chúng còn dùng nhiều thủ đoạn chia rẽ, dụ dỗ, mua chuộc. Vì vậy, nhiều cơ quan lãnh đạo của Đảng, cơ sở quần chúng bị phá vỡ, nhiều cán bộ, đảng viên, những người yêu nước bị bắt, tù đày hoặc bị sát hại.

Từ giữa năm 1931, phong trào cách mạng trong cả nước dần dần lắng xuống.

### 3. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10 – 1930)

Giữa lúc phong trào cách mạng của quần chúng đang diễn ra quyết liệt, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam họp Hội nghị lần thứ nhất tại Hương Cảng (Trung Quốc) vào tháng 10 – 1930.

Hội nghị đã quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành *Đảng Cộng sản Đông Dương*, cử ra Ban Chấp hành Trung ương chính thức do Trần Phú làm Tổng Bí thư và thông qua *Luận cương chính trị* của Đảng.

Luận cương xác định những vấn đề chiến lược và sách lược của cách mạng Đông Dương. Cách mạng Đông Dương lúc đầu là cuộc cách mạng tư sản dân quyền, sau đó sẽ tiếp tục phát triển, bỏ qua thời kì tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa.



Hình 33. Trần Phú (1904 – 1931)

Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc. Hai nhiệm vụ này có quan hệ khăng khít với nhau. Động lực của cách mạng là giai cấp công nhân và nông dân. Lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân với đội tiên phong là Đảng Cộng sản.

Luận cương chính trị nêu rõ hình thức và phương pháp đấu tranh, mối quan hệ giữa cách mạng Đông Dương và cách mạng thế giới.

Tuy nhiên, Luận cương còn có những mặt hạn chế như chưa nêu được mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Đông Dương, không đưa ngọn cờ dân tộc lên hàng đầu mà nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất; đánh giá không đúng khả năng cách mạng của tầng lớp tiểu tư sản, khả năng chống đế quốc và chống phong kiến ở mức độ nhất định của giai cấp tư sản dân tộc, khả năng lôi kéo một bộ phận trung, tiểu địa chủ tham gia mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc và tay sai.

Sau Hội nghị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tập trung lãnh đạo phong trào cách mạng cả nước chống lại cuộc khủng bố và các thủ đoạn thâm độc của kẻ thù, đồng thời có những chỉ thị cụ thể cho Nghệ – Tĩnh và kêu gọi nhân dân cả nước đấu tranh ủng hộ và bảo vệ Xô viết Nghệ – Tĩnh.

#### **4. Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào cách mạng 1930 – 1931**

Phong trào cách mạng 1930 – 1931 chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn nhưng có ý nghĩa lịch sử to lớn. Phong trào khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng, quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với cách mạng Đông Dương. Từ phong trào, khối liên minh công nông được hình thành, công nhân và nông dân đã đoàn kết trong đấu tranh cách mạng.

Phong trào cách mạng 1930 – 1931 được đánh giá cao trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Quốc tế Cộng sản đã công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là phân bộ độc lập, trực thuộc Quốc tế Cộng sản.

Phong trào cách mạng 1930 – 1931 để lại cho Đảng ta nhiều bài học quý báu về công tác tư tưởng, về xây dựng khối liên minh công nông và mặt trận dân tộc thống nhất, về tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Phong trào có ý nghĩa như cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này.



– Trình bày diễn biến phong trào cách mạng 1930 – 1931.

– Xô viết Nghệ – Tĩnh đã ra đời và hoạt động như thế nào ?

– Nêu nội dung cơ bản của Luận cương chính trị (10 – 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương.

### III – PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TRONG NHỮNG NĂM 1932 – 1935

#### 1. Cuộc đấu tranh phục hồi phong trào cách mạng

Cuộc khủng bố của thực dân Pháp đã làm cho lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng nề.

Hàng vạn người bị bắt, bị tù đầy. Các nhà tù như Hoả Lò (Hà Nội), Khám Lớn (Sài Gòn), Côn Đảo, Kon Tum, Lao Bảo, Sơn La v.v. chật ních tù chính trị ; hầu hết các uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, Xứ uỷ Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ bị bắt.

Cùng với việc khủng bố, những thủ đoạn mị dân, lừa bịp cũng được thực dân Pháp thi hành để lôi kéo các tầng lớp quan lại, địa chủ, tư sản, trí thức, để mê hoặc một bộ phận nhân dân. *Về chính trị*, chúng cho tăng số đại diện người Việt vào cơ quan lập pháp ; *về kinh tế*, chúng cho người bản xứ được tham gia đấu thầu một số công trình công cộng ; *về văn hoá – xã hội*, chúng tổ chức lại một số trường cao đẳng. Chúng còn lợi dụng tôn giáo để chia rẽ khối đoàn kết dân tộc.

Trong hoàn cảnh đó, những người cộng sản vẫn kiên cường đấu tranh. Những đảng viên trong tù kiên trì đấu tranh bảo vệ lập trường, quan điểm cách mạng của Đảng, tổng kết bài học kinh nghiệm chỉ đạo phong trào, tổ chức vượt ngục. Những đảng viên không bị bắt đã tìm cách gây dựng lại tổ chức Đảng và quần chúng.

Một số đảng viên đang hoạt động ở Trung Quốc và Xiêm đã trở về nước hoạt động.

Năm 1932, Lê Hồng Phong cùng một số đồng chí nhận chỉ thị của Quốc tế Cộng sản tổ chức *Ban lãnh đạo Trung ương* của Đảng.

Tháng 6 – 1932, Ban lãnh đạo Trung ương thảo ra *Chương trình hành động* của Đảng. Chương trình hành động nêu chủ trương đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ cho nhân dân lao động, thả tù chính trị, bãi bỏ các thứ thuế bất công, củng cố và phát triển các đoàn thể cách mạng của quần chúng.

Dựa vào chương trình hành động, phong trào đấu tranh của quần chúng được nhen nhóm trở lại với các tổ chức như hội cấy, hội cày, hội hiếu hỉ, hội đọc sách báo v.v..

Nhiều cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân đã nổ ra.

Cuối năm 1933, các tổ chức của Đảng dần dần được khôi phục và củng cố. Đầu năm 1934, *Ban lãnh đạo Hải ngoại* được thành lập do Lê Hồng Phong đứng đầu. Cuối năm 1934 – đầu năm 1935, các xứ uỷ Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ được lập lại.

Như vậy, đến đầu năm 1935, các tổ chức Đảng và phong trào quần chúng được phục hồi.

## 2. Đại hội đại biểu lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương (3 – 1935)


Từ ngày 27 đến ngày 31 – 3 – 1935, Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng họp tại Ma Cao (Trung Quốc). Tham dự Đại hội có 13 đại biểu, thay mặt cho hơn 500 đảng viên thuộc các đảng bộ trong nước và các tổ chức Đảng đang hoạt động ở nước ngoài.

Sau khi đánh giá tình hình, Đại hội xác định ba nhiệm vụ chủ yếu của Đảng trong thời gian trước mắt là : củng cố và phát triển Đảng, tranh thủ quần chúng rộng rãi, chống chiến tranh đế quốc.

Đại hội thông qua *Nghị quyết chính trị, Điều lệ Đảng*, các nghị quyết về vận động công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, phụ nữ, về công tác trong các dân tộc thiểu số, về đội tự vệ và cứu tế đỏ.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Trung ương gồm 13 người, do Lê Hồng Phong làm Tổng Bí thư. Nguyễn Ái Quốc được cử làm đại diện của Đảng tại Quốc tế Cộng sản.

Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng đánh dấu một mốc quan trọng : Đảng đã khôi phục được hệ thống tổ chức từ trung ương đến địa phương, cũng như khôi phục được các tổ chức quần chúng.

-  – Trong những năm 1932 – 1935, phong trào cách mạng nước ta được phục hồi như thế nào ?
- Nêu nội dung và ý nghĩa Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng (3 – 1935).

### CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Nêu ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào cách mạng 1930 – 1931 với đỉnh cao là Xô viết Nghệ – Tĩnh.
2. Hãy nêu nhận xét về phong trào cách mạng 1930 – 1931.
3. Sưu tầm thơ ca ca ngợi phong trào cách mạng 1930 – 1931 và Xô viết Nghệ – Tĩnh.